

Bản án số: 207/2026/HS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2026 (sau đây viết tắt là: 21/8/2026) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo

Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1982 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy N (đã chết) và bà Đỗ Thị N1; có chồng là ông Bùi Văn H1 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/6/2026 đến nay; có mặt

- Bị hại: Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại gồm:

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình - Vợ ông K.

- Chị Đỗ Thị B1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ ông K.

- Anh Đỗ Trung K1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành Phố Hà Nội - Là con đẻ ông K.

- Chị Đỗ Bích L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ ông K.

- Anh Đỗ Đức V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình
- Là con đẻ ông K.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật cho bị hại là: Chị Đỗ Bích L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ ông K; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thu H2; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 25/4/2026, Nguyễn Thị Bích H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 90B5-028.58 trên Quốc lộ C theo hướng từ xã B đến xã B, tỉnh Ninh Bình. Khi đi đến khu vực ngã ba Quốc lộ C giao với đường rẽ vào thôn C (nay là thôn A), thuộc địa phận thôn T (nay là thôn Đ), xã B, tỉnh Ninh Bình; H điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 km/h nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn. Khi phát hiện ông Đỗ Văn K điều khiển xe máy điện nhãn hiệu VIET THAI, màu xanh, đi ngược chiều và đang chuyển hướng rẽ trái vào đường T thì không xử lý kịp thời, để chắn bùn và mặt lấn má lốp bánh trước bên phải xe mô tô đâm va vào giữa thân bên phải xe máy điện làm ông Đỗ Văn K cùng xe máy điện đổ ngã xuống mặt đường; xe mô tô do Nguyễn Thị Bích H điều khiển cũng bị đổ nghiêng. Hậu quả, ông Đỗ Văn K bị thương nặng ở vùng đầu, được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong; trị giá thiệt hại xe máy điện là: 213.000 đồng; xe mô tô biển số 90B5-028.58 trị giá thiệt hại là: 2.890.000 đồng.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính)**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ C và đường vào thôn C, thuộc thôn T, xã B. Mặt đường được trải nhựa, bằng phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn; đoạn đường tại vị trí xảy ra tai nạn là đường thẳng, được chia thành 02 chiều đường riêng biệt bằng vạch kẻ nét đứt màu vàng. Chiều đường từ xã B đến xã B rộng 3,56 mét; chiều đường từ xã B đến xã B rộng 3,45 mét. Trên chiều đường từ xã B đến xã B có 02 cụm vạch giảm tốc. Cụm thứ nhất gồm 07 vạch, cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 90B5-028.58 về phía xã B 6,15 mét; cụm thứ hai gồm 05 vạch, cách cụm thứ nhất về phía xã B 18,70 mét. Cách cụm vạch giảm tốc thứ hai về phía xã B 35 mét, phía bên phải đường có 02 biển báo hiệu giao thông, gồm biển báo số W.207d “Giao nhau với đường không ưu tiên (đường nhánh)” và biển báo số W.201a “Chỗ ngoặt nguy hiểm”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra lấy điểm giao cắt giữa mép ngoài tường nhà phía đường Quốc lộ 37B với mép ngoài tường nhà chị Đào Thị H3, ở thôn T, xã B làm mốc; lấy mép đường bên phải của Quốc lộ C theo

hướng từ xã B đến xã B làm đường chuẩn. Các dấu vết và phương tiện được xác định như sau:

Vết trượt (1) có kích thước 4,81 mét x 0,06 mét, nằm trên mặt đường theo hướng B - B; đầu vết cách mốc về phía xã B 4,87 mét, cách đường chuẩn 2,46 mét. Cuối vết tương ứng với vị trí giá bắt chân chống nghiêng của xe mô tô biển số 90B5-028.58 tỳ ép sát mặt đường, cách đường chuẩn 2,30 mét.

Xe máy điện màu xanh (2) bị đổ sang bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về phía xã B, đuôi xe hướng về phía xã B. T trục bánh sau cách đầu vết trượt (1) về phía xã B 1,32 mét, cách đường chuẩn 1,30 mét; tâm trục bánh trước cách đường chuẩn 1,40 mét.

Vết trượt (3) có kích thước 1,00 mét x 0,09 mét, đầu vết cách đầu vết trượt (1) về phía xã B 0,24 mét, cách đường chuẩn 1,54 mét; cuối vết tương ứng với vị trí đầu ngoài bàn đạp chân chống đứng của xe máy điện sát mặt đường, cách đường chuẩn 1,33 mét.

Diện máu (4) có kích thước 0,40 mét x 0,30 mét, nằm trên mặt đường và mặt rãnh thoát nước; tâm diện máu nằm trên mặt rãnh thoát nước, cách tâm trục bánh sau xe máy điện về phía xã B 0,40 mét và cách đường chuẩn 0,10 mét.

Xe mô tô biển số 90B5-028.58 (5) bị đổ sang bên trái, đầu xe hướng về phía xã B, đuôi xe hướng về phía xã B. T trục bánh sau cách tâm trục bánh sau xe máy điện về phía xã B 2,80 mét, cách đường chuẩn 2,26 mét; tâm trục bánh trước cách đường chuẩn 2,20 mét.

*** Kết quả khám phương tiện (những dấu vết chính):**

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu bạc, biển số 90B5-028.58: Chấn bụn bánh trước phía bên phải có vết nứt, tách nhựa dài 11 cm; phần mặt ngoài chấn bụn bị trượt sạt, bề mặt bám dính sơn màu xanh theo hướng từ trước về sau, chệch từ trái sang phải trên diện kích thước 23 cm x 12 cm. Má lốp bánh trước bên phải bị trượt sạt cao su theo hướng từ mặt lăn vào tâm trục trên diện kích thước 35 cm x 5 cm; trong diện trượt sạt có vết rách, thủng cao su dài 05 cm. Cạnh bên phải vành bánh trước bị vỡ kim loại với kích thước 3,6 cm x 2,1 cm. Mặt ngoài ống càng trước bên phải bị trượt sạt, bề mặt bám dính sơn màu xanh theo hướng từ trước về sau. Cánh yếm chấn gió bên phải tại vị trí điểm nhô phía trước bị trượt sạt theo hướng từ trước về sau, bề mặt còn bám dính lớp màng nhựa màu đen, kích thước 7 cm x 2,5 cm; cạnh ngoài bên trái bị mài sạt nhựa, kích thước 11 cm x 0,5 cm. Ốp nhựa đầu xe tại vị trí bên dưới chân gương chiếu hậu bên phải bị nứt, tách nhựa, kích thước 4,5 cm x 2,6 cm. Đầu ngoài tay phanh bên trái bị trượt sạt, sáng kim loại, bề mặt bám dính bột đá. K2 phía trước giá bắt chân chống bị đẩy, ép theo hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; mặt ngoài khung kim loại bị trượt sạt, vệt kim loại theo hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính bột đá.

- Xe máy điện nhãn hiệu VIET THAI, màu xanh, không biển số: Đầu ngoài tay nắm bên trái ở trạng thái xoay tự do, cạnh ngoài bị mài sạt, kích thước 2 cm x

0,8 cm, theo hướng từ cạnh vào tâm. Giá bắt chân chống giữa có cạnh dưới bị trượt sạt, bề mặt bám dính bột đá; cạnh phía dưới bàn đạp chân chống đứng bị mài sạt kim loại, bề mặt bám dính bột đá. Cạnh ngoài đế chân phụ phía sau bên trái bám dính bột đá. Ốp nhựa màu đen trang trí tại bệ đế chân bên phải bị gãy, vỡ, bật ra khỏi vị trí; ốp nhựa bệ đế chân chính bên phải bị bật các mẫu bắt giữ làm lệch khỏi vị trí. Tại phần phía sau vị trí gãy, vỡ nhựa, bề mặt bám dính chất màu đen theo hướng từ trước về sau. Đế chân phụ phía sau bên phải bị đẩy theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái; tại cạnh phía trước, mặt phía trên của bộ phận này có vết trượt sạt, chùi bụi theo hướng từ trước về sau, chệch từ phải sang trái, bề mặt bám dính chất màu đen. Mặt ngoài khung cangk sau bên phải, mặt ngoài dây phanh bánh sau và mặt ngoài chân chống bị trượt sạt, chùi bụi theo hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen.

Căn cứ kết quả khám nghiệm xác định: Vị trí tai nạn khu vực ngã ba đường Q với đường rẽ vào thôn C (nay là thôn A), có đặt biển cảnh báo nguy hiểm; điểm đâm va là chắn bùn phía trước, mặt lặn má lốp bánh trước bên phải xe mô tô biển số 90B5 - 028.58 đâm va vào giữa thân bên phải xe máy điện màu xanh.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N đã tiến hành khai thác dữ liệu của file Video được trích xuất tại ngã 3 QL 37B với đường vào thôn C xác định diễn biến vụ tai nạn phù hợp với nội dung vụ án (lưu trong 01 USB niêm phong).

*** Kết quả kiểm tra điều kiện người điều khiển phương tiện:**

- Kiểm tra nồng độ cồn và các chất ma túy đối với Nguyễn Thị Bích H xác định nồng độ cồn là 0,000mg/dl; âm tính đối với chất ma túy
- Ông Đỗ Văn K định lượng Ethanol còn trong máu là 5.1mg/dl

*** Kết luận giám định pháp y về tử thi:** Kết luận giám định tử thi số 2020/KLGĐTT-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Phòng K3 Công an tỉnh N, kết luận: “ *Nguyên nhân chết của ông Đỗ Văn K: Chấn thương sọ não nặng. Cơ chế, hình thành dấu vết trên tử thi: Các dấu vết, tổn thương trên tử thi hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế va đập trực tiếp, đè ép, trượt – chà sát nhiều hướng khác nhau gây nên*”

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: “ *01 xe mô tô biển số 90B5-028.58, nhãn hiệu Honda Lead, màu bạc bị hư hỏng, tổng trị giá thiệt hại của xe mô tô là: 2.890.000 đồng*”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: “*01 xe máy điện nhãn hiệu VIET THAI bị hư hỏng, trị giá thiệt hại của xe máy điện là: 213.000 đồng*”;

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Thị Bích H đã tự nguyện bồi thường về cho gia đình nạn nhân Đỗ Văn K số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu đề nghị gì bổ sung và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Vật chứng vụ án:**

- Đối với xe mô tô biển số 90B5-028.58 và đăng ký xe; kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Bích H. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại Nguyễn Thị Bích H chiếc xe mô tô trên cùng đăng ký xe và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Bích H.

- Đối với xe máy điện nhãn hiệu VIET THAI màu xanh, không biển số; kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn K. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại .

* Quá trình điều tra Nguyễn Thị Bích H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi gây tai nạn trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS-VK6 ngày 21/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình, đã truy tố Nguyễn Thị Bích H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - N: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thị Bích H theo tội danh và khung hình phạt như cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, cũng như yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Bích H từ tháng đến 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thị Bích H thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và toàn bộ diễn biến hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn cho ông Đỗ Văn K vào trưa ngày 25/4/2026 đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, đề nghị HĐXX xem xét được cải tạo tại địa phương để lao động, xây dựng cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của Nguyễn Thị Bích H tại phiên tòa về diễn biến vụ tai nạn phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và được chứng minh bằng hình thù các dấu vết được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 25/4/2026, tại khu vực ngã ba (có biển cảnh báo nguy hiểm nơi giao nhau), thuộc địa phận thôn T (nay là thôn Đ), xã B, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Thị Bích H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 90B5-028.58 theo hướng từ xã B đi xã B. Khi đến khu vực giao nhau trên, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn, nên phần chắn bùn phía trước và mặt lặn má lốp bánh trước bên phải của xe mô tô biển số 90B5-028.58 đã đâm va vào giữa thân bên phải xe máy điện do ông Đỗ Văn K điều khiển đi ngược chiều và đang chuyển hướng rẽ trái, làm ông K cùng xe máy điện ngã, văng xuống mặt đường, đã vi phạm điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả: Ông Đỗ Văn K bị thương nặng vùng đầu, được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong; xe máy điện của ông K bị hư hỏng, thiệt hại 213.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Bích H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng do chủ quan, không bảo đảm an toàn khi đi qua khu vực đường giao nhau, nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên, dẫn đến phạm tội. Xét thấy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông, đồng thời góp phần phòng ngừa chung các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Toàn bộ quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, mong muốn sửa chữa lỗi lầm; bản thân bị cáo là phụ nữ lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, hiện đang nuôi

đường 02 con dưới 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo đã tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đề nghị xin nhẹ giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có mẹ đẻ (bà Đỗ Thị N1) là thương binh; mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn là 5.1mg/dl máu, không nhường đường cho xe đi từ bên phải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mục đích đi lại trong sinh hoạt cuộc sống, không sử dụng xe thực hiện công việc hoặc hành nghề nhất định. Mặt khác, đánh giá tính chất, mức độ, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Đỗ Văn K với tổng số tiền là 150.000.000 đồng; đại diện gia đình hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 01 xe mô tô biển số 90B5-028.58 cùng đăng ký xe và giấy phép lái xe hạng A1 là tài sản hợp pháp và giấy tờ cá nhân của Nguyễn Thị Bích H; 01 xe máy điện nhãn hiệu VIET THAI là tài sản hợp pháp của bị hại Đỗ Văn K. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho Nguyễn Thị Bích H và người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Đỗ Văn K những tài sản, giấy tờ trên là phù hợp pháp luật, HĐXX không đề cập.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các vấn đề khác*: Đối với ông Đỗ Văn K điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn là 5.1mg/dl máu, không nhường đường cho xe đi từ bên phải. Hành vi của ông Đỗ Văn K đã vi phạm khoản 2 Điều 9; khoản 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ông Đỗ Văn K đã tử vong. Do đó HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H **15 (Mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/9/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích H cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT I)
- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đinh Văn An